

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2025/HS-ST
Ngày 11-6-2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ – Giáo viên hưu trí;

Ông Nguyễn Quốc Dũng – Bí thư Đoàn xã Long Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Thanh T, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2006 tại An Giang; nơi cư trú: ấp Tân Quới, xã Tân Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; chỗ ở trước khi bị bắt: khu phố 3, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ph và bà Nguyễn Thị Ngọc Q; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 286/2024/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với Bản án số 38/2024/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) tháng tù; Ngày 26 tháng 9 năm 2024, bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị Ngọc Qu, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp Tân Quới, xã Tân Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; tạm trú: khu phố Tân Lập, phường An Điền, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (là mẹ ruột bị cáo); có mặt.

Bị hại: Ông Phan Văn H sinh năm 1997; nơi cư trú: xóm Đồng Đức, xã Mã Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; tạm trú: khu phố Đồng Sở, thị trấn Lai Uyên, huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp Tân Quới, xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; tạm trú: khu phố Tân Lập, phường An Điền, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 24 tháng 9 năm 2024, Trần Thanh T sử dụng xe mô tô hiệu VARIO 150, màu trắng biển số 60B7-821.51 đi từ nhà trọ thuộc khu phố 3, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đến thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khoảng 08 giờ cùng ngày, Tuấn đi ngang qua nhà trọ Trịnh Thị Hiếu thuộc đường D5-LH, khu phố Đồng Sở, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương thấy các phòng trọ đều đóng cửa không có người trông coi nên Tuấn đẩy xe đi vào bên trong, Tuấn thấy phòng trọ số 01 do Phan Văn Hoàng thuê ở có khóa bảo vệ bên ngoài nhưng ổ khóa cửa lỏng lẻo, dễ cạy nên lấy 01 chiếc kim loại có bọc tay cầm bằng gỗ màu đen - đồ từ túi đeo chéo Tuấn đang đeo trên người ra rồi sử dụng kim kẹp bẻ gãy móc ổ khóa của phòng trọ. Tuấn đi vào trong phòng trọ lấy 02 nhẫn vàng trơn, loại vàng 9999; 01 nhẫn bằng vàng 18K, 01 vòng vàng 18K đựng trong 01 túi vải để trong ngăn kéo của tủ nhựa và 01 ví nam tối màu cùng với 01 con heo đất bên trong có 1.000.000 đồng tiền mặt, Tuấn bỏ tất cả tài sản vừa lấy trộm được vào túi đeo chéo màu đen mang theo bên mình, 01 con lợn đất Tuấn để ở góc chân trước của xe mô tô. Tuấn nhanh chóng điều khiển xe mô tô nói trên đi ra khỏi nhà trọ và chạy đến một bãi đất trống cách nhà trọ vừa trộm khoảng 01 km để kiểm tra lại số tài sản vừa trộm được, tất cả số tài sản trên Tuấn cho vào túi đeo chéo của mình, còn 01 ví cá nhân bên trong chỉ có giấy tờ và không có tài sản giá trị nên Tuấn vứt lại tại đây. Khoảng 15h00 ngày 24 tháng 9 năm 2024, Tuấn bán số vàng trộm được cho một người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch quen biết qua mạng xã hội Facebook tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (không nhớ rõ địa điểm) với giá 7.650.000 đồng. Số tiền trên Tuấn đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24 tháng 9 năm 2024, Phan Văn Hoàng đi làm về phòng trọ của mình thì phát hiện chốt cửa phòng trọ số 01 của mình bị gãy, cửa phòng trọ mở, bên trong phòng bị xáo trộn. Kiểm tra lại tài sản Hoàng phát hiện bị mất 02 nhẫn vàng trơn, loại vàng 9999 (mỗi nhẫn có khối lượng 05 phân); 01 nhẫn bằng vàng 18K (có khối lượng 05 phân), 01 vòng vàng 18K (có khối lượng 02 phân 83), 01 con heo đất trong đó có 1.000.000 đồng tiền mặt. Ngoài ra, Hoàng còn bị mất 01 bóp ví da bên trong có giấy tờ tùy thân nhưng Hoàng đã tìm lại được tại khu vực bãi đất trống bên hông công ty sắt Tự Lực thuộc khu phố Đồng Sở, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Đến ngày 01 tháng 11 năm 2024, ông Hoàng mới đến Công an thị trấn Lai Uyên đề trình báo sự việc. Công an thị trấn Lai Uyên đã chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng để thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, Tuấn khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà trọ Trịnh Thị Hiếu thuộc đường D5-LH, khu phố Đồng Sở, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương vào ngày 24 tháng 9 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Cát đã thông báo cho Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bàu Bàng đã ra Kết luận định giá tài sản số 120/KL-HĐĐGTS kết luận: 02

nhẫn vàng trơn (tổng khối lượng 01 chỉ), loại vàng 9999 (đã qua sử dụng) có giá trị tại thời điểm định giá (tháng 9/2024) là 8.450.000 đồng; 01 nhẫn cưới bằng vàng (khối lượng 05 phân), loại vàng 18K (đã qua sử dụng) có giá trị tại thời điểm định giá (tháng 9/2024) là 2.570.000 đồng; 01 vòng vàng trẻ em (khối lượng 02 phần 83 loại vàng 18K (đã qua sử dụng) có giá trị tại thời điểm định giá (tháng 9/2024) 11.335.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản là kim loại vàng bị chiếm đoạt được định giá là 12.355.000 đồng.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vrio 150, BKS: 60B7-821.51, 01 túi đeo chéo hiệu DAVANTI, 01 kiềm cắt kim loại có bọc tay cầm bằng mù màu đen - đỏ đã được xử lý tại Bản án số 286/2024/HS-ST, ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Thanh T đã tác động đẻ mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Ngọc Quý bồi thường cho bị hại Phan Văn Hoàng số tiền 13.000.000 đồng, bị hại nhận đủ tiền không có ý kiến hay yêu cầu gì khác, mẹ bị cáo Tuấn không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên.

Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Bản Cáo trạng số 43/CT-VKSBB ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 101, 104 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 286/2024/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận được ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Quý không yêu cầu bị cáo trả lại tiền đã bồi thường.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Tuấn nói lời sau cùng: hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, bị cáo mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có

ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: khoảng 8 giờ ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại khu phố Đồng Sở, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, bị cáo Tuấn có hành vi lén lút lấy trộm của bị hại Hoàng 02 nhẫn vàng trơn, loại vàng 9999; 01 nhẫn cưới bằng vàng 18K, 01 vòng vàng 18K của trẻ em cùng với 01 con lợn đất bên trong có 1.000.000 đồng tiền mặt tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 13.355.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với nội dung Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Như vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, đủ để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo như sau:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.3] Về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 286/2024/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với Bản án số 38/2024/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) tháng tù.

[5] Bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, Điều 101 và 104 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[6] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Điều 91, Điều 101 và Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 99, 292 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 08 (tám) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 286/2024/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo Trần Thanh T phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2024.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thanh T chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Khoa